

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 18/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 22- 4- 2024.

**V/v:** *Tranh chấp ly hôn, con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Lại

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Vân Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 325/2023/TLST- HNGĐ ngày 08/12/2023 về “ *Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Hà Thị H, sinh năm 1995 ( vắng mặt )

Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1991 ( vắng mặt )

Cư trú tại: Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này* nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ngh kết hôn hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H( nay là phường N), huyện V ( nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang năm 2013. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình chị ở xã M một thời gian rồi chuyển về thị trấn N ( nay là phường N) ở riêng. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, cùng nhau làm ăn và có 02 con chung. Năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, xô xát, cuộc sống chung không hạnh phúc nhìn thấy nhau là

cãi nhau. Hai bên gia đình và vợ chồng nhiều lần cùng nhau hòa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Từ khi ly thân chị ra thuê trọ ở ngoài. Vợ chồng không quan tâm đến nhau, vợ chồng chấm dứt quan hệ vợ chồng. Anh Ngh nói với chị để đoàn tụ nhưng chị xác định không chung sống được nữa nên chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/10/2013 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/02/2019. Chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị nuôi cháu M, anh Ngh nuôi cháu A. Chị không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con. Công việc của chị là lao động tự do, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/1 tháng. Hiện chị đang thuê trọ, sau khi ly hôn chị về ở cùng bố mẹ ở xã Minh Đức.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp, ruộng đất nông nghiệp: Chị xác định không có nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Anh Nguyễn Văn Ngh là bị đơn trình bày:* Anh và chị Hà Thị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu trong khoảng thời gian 02 năm đến 03 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ( nay là phường N), huyện V ( nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang năm 2013. Sau khi cưới chị H về nhà anh làm dâu ngay, vợ chồng ở riêng, không sống chung cùng gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn khoảng 02 tháng đến 03 tháng nay. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H ghen dỗi anh chuyện nhỏ nhặt, không có mâu thuẫn với nhau. Vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị H bỏ nhà đi và về nhà mẹ đẻ ở xã M ở từ tháng 11 năm 2023 cho đến nay. Vợ chồng mâu thuẫn gia đình hòa giải nhưng chị H không về. Bản thân anh nhiều lần lên nhà bố mẹ đẻ của chị H để gọi chị H về nhưng chị H không về. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị H xin ly hôn, anh không đồng ý.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/10/2013 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/02/2019. Hiện nay cháu A đang ở với anh, cháu M ở với chị H. Nay ly anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi cháu A, chị H nuôi cháu M, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh mới nghỉ việc, thu nhập của anh là cho thuê phòng trọ, gia đình anh có 17 phòng trọ.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất chung, công sức đóng góp: Anh xác định không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp

luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung tranh chấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn để xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ngh

- Về con chung: Giao cho chị H nuôi cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/02/2019, giao cho anh Ngh nuôi cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/10/2013.

- Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

Kiến nghị khắc phục: không.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[ 1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về thẩm quyền:* Chị Hà Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V ( nay là thị xã V) giải quyết tranh chấp ly hôn, con chung. Anh Nguyễn Văn Ngh là bị đơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn N( nay là phường N), huyện V ( nay là thị xã V) tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện V nay là thị xã Vi thụ lý giải quyết là đúng quy định.

[1.2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Chị Hà Thị H là nguyên đơn, anh Nguyễn Văn Ngh là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Ngh là bị đơn Tòa án triệu tập lần 2 anh Ngh đều vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn Ngh kết hôn ngày 04 tháng 01 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ( nay là phường N), huyện V ( nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang là phù hợp với các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, xô xát, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên gia đình và vợ chồng nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay.

*Kết quả xác minh tại địa phương cung cấp:* Chị H và anh Ngh kết hôn và chung sống tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V. Quá trình chung sống anh Nghĩa chị Huyền có 02 con chung. Vợ chồng mâu thuẫn thế nào địa phương không nắm được do anh Ngh chị H không báo chính quyền địa phương và không yêu cầu hòa giải. Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2023, hiện chị H không chung sống cùng anh Ngh.

Về điều kiện nuôi con chung: Chị H và anh Ngh đều có thu nhập do làm công nhân và gia đình có phòng trọ.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H và anh Ngh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị Hà Thị H và anh Nguyễn Văn Ngh có 02 con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/10/2013 và Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/02/2019, hiện Cháu M đang ở với chị H, cháu Minh A ở với anh Ngh. Kết quả xác minh ở địa phương chị H và anh Ngh nghề nghiệp công nhân đều có thu nhập nên chị H và anh Ngh đều có khả năng nuôi con chung. Nguyên vọng của con chung tên Minh A là ở với bố. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hà M, giao cho anh Ngh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, số nợ, ruộng đất nông nghiệp, công sức đóng góp: Dương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ngh
2. *Về con chung*: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/02/2019; giao cho anh Nguyễn Văn Ngh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 15/10/2013;

về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H và anh Ngh có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp* : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003233 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V ( nay là thị xã V). Chị H đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi gửi:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- Chi cục THADS TX V;
- Đương sự;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp phường N.

**Bùi Thị Hương**

